TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA** *Số:78/2019/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST-.HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung H – Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện C , tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Thang Thị H - Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trung H và chị Thang Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* anh Hoàng Trung H và chị Thang Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Mai H – sinh ngày: 26/8/2006; Hoàng Trung Đ – Sinh ngày: 02/8/2013. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh H và chị H như sau: Giao cháu Mai H và cháu Trung Đ cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh H, chị H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Anh H nhận nộp cả phần án phí cho chị H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006052, ngày 08/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP xã T;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Dung